qdTÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST Ngày: 16/8/2022 "V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngoan.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thật

2. Ông Lâm Quang Sô

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Thu Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xét xử - Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 04 năm 2022, về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 53/2022/QĐST – HNGĐ ngày 01/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã Lương Tâm, huyện LM, HG

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã Lương Tâm, huyện LM, HG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn* Chị Nguyễn Thị Thu H *(gọi tắt là chị H) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hiền và anh Nguyễn Hoàng Đ (gọi tắt là anh Đ) quen biết nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương,

sau đó anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào năm 2017, hôn nhân của anh chị là tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống chung hạnh phúc được một thời gian khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả, không thể tiếp tục sống chung với nhau. Vì vậy, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị H cho rằng vợ chồng anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Trần Thiên K (giới tính: nữ) sinh ngày 05/01/2019, hiện nay cháu K đang sống chung với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: chị H khai vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hoàng Đ đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Đ để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh Đ cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng Đ

Tại phiên tòa, chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng Đ. Đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con". Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Đ có nơi cư trú tại Ấp 1, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt, bị đơn anh nguyễn Hoàng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét

xử nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối tất cả các đương sự trong vụ án nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H, hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2017 chị H và anh Đ có tổ chức đám cưới và có đăng kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H cho rằng vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Đ, điều đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh chị không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên anh chị không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng. Do đó, hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Đ.

[2.2]. Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về yêu cầu nuôi con chung: Vợ chồng chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Thiên K (giới tính: nữ) sinh ngày 05/01/2019, từ khi chị H và anh Đ ly thân với nhau đến nay cháu K sống chung với chị H, chị H đã giáo dục, nuôi dưỡng và chăm lo cho cháu K có cuộc sống tốt, do đó để đảm bảo cháu K có cuộc sống ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển về tâm sinh lý của cháu K nên hội đồng xét xử thống nhất giao cháu K cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Hoàng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Căn cứ tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con."*. Do đó, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị H là phù hợp theo quy định của pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Trần Thiên K (giới tính: nữ) sinh ngày 05/01/2019 mỗi tháng 745.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng cho đến khi cháu Thiên K tròn 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/8/2022)

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Hiền khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, buộc anh Đ phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng Đ. Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Đ.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Thiên K (giới tính: nữ) sinh ngày 05/01/2019, hiện nay cháu Thiên K đang sống chung với chị H. Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Hoàng Đ không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Hoàng Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Trần Thiên K (giới tính: nữ) sinh ngày 05/01/2019 mỗi tháng 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng cho đến khi cháu Thiên K tròn 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/8/2022).

4. Về tài sản chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

6. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Được khấu trừ

300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006270 phiếu lập ngày 05/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

7. Án phí cấp dưỡng: Buộc bị đơn anh Nguyễn Hoàng Đ phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bán án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- UBND xã Lương Tâm;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Ngoan